

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22 /2018/HS-ST

Ngày: 02 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thịnh và Ông Lê Văn Tú.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/TL-STHS ngày 23 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hoài N sinh năm 1994, tại huyện S, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm N, xã Q, huyện S, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/11/2017 đến ngày 22/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại: Anh Vũ Văn H sinh năm 1994; nơi ĐKKHKT: Xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Số H, ngõ B, đường N, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

Người làm chứng:

+ Anh Lê Văn Đ sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà X, đường P, phố N, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Ông Trần Văn H sinh năm 1960; nơi cư trú: Xóm N, xã Q, huyện S, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/10/2017 Trần Hoài N đi bộ từ khu vực siêu thị A ở phường V, thành phố Ninh Bình đến quán internet 45, đường P, phường Đ, thành phố Ninh Bình để chơi game và ngủ lại tại quán. Khoảng 04 giờ ngày 23/10/2017 khi tỉnh dậy, N phát hiện anh Vũ Văn H, ở xã Y, huyện M, tỉnh Ninh Bình đang nằm ngủ ở bàn máy tính bên cạnh N; phía ngoài cửa ra vào anh Lê Văn Đ là chủ quán cũng đang nằm ngủ. N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên đi lại gần anh H phát hiện có chùm chìa khóa xe mô tô để trên bàn, N đã lấy chùm chìa khóa đi ra khu vực để xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 35B2- 066.44. N dùng chìa khóa mở thì thấy đèn xe sáng, sau đó mở cửa hông của quán và dắt xe xuống đường, lên xe nổ máy điều khiển về nhà mình ở xã Q, huyện S, tỉnh Ninh Bình. N mở cốp xe phát hiện bên trong cốp có 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn H, 01 thẻ mua hàng điện tử, 01 sổ hộ khẩu, 01 thẻ ngân hàng Viettin Bank. Khoảng 10 giờ 30 ngày 23/10/2017, N điều khiển xe đến thành phố Hà Nội để xin việc. Anh H ngủ dậy phát hiện bị mất xe nên đã đến Công an thành phố Ninh Bình trình báo. Ngày 16/11/2017, biết không thể che giấu hành vi phạm tội của mình N đã lên công an thành phố Ninh Bình xin đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86 ngày 17/11/2017 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: *Chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave α , biển kiểm soát 35B2-066.44, số máy 7221213, số khung 221459 trị giá 13.090.000 đồng.*

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ và trả lại xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 35B2- 066.44; 01 chứng minh nhân dân; 01 chùm chìa khóa; 01 thẻ ngân hàng Viettin Bank; 01 sổ hộ khẩu cho chủ sở hữu là anh Vũ Văn H, anh H đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 23/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Trần Hoài N ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về Tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm Tội trộm cắp tài sản.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Hoài N từ 12 - 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 36 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Hoài N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện S, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.
- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 04 giờ ngày 23/10/2017, tại số nhà X, đường P, phố N, phường Đ, thành phố Ninh Bình, bị cáo Trần Hoài N đã lén lút chiếm đoạt của anh Vũ Văn H chiếc xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 35B - 066.44 trị giá 13.090.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận, bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo Trần Hoài N đã phạm Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Ngoài việc xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân trong khu vực. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo đã đến Công an thành phố Ninh Bình đầu thú; vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

[8] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thoả đáng, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, chỗ ở ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đủ các điều kiện được quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tại Điều 2 Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06.11.2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử thấy chưa thực sự cần thiết

phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, với một thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú.

[9] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 35B2 - 066.44; 01 chứng minh nhân dân; 01 chùm chìa khóa; 01 thẻ ngân hàng Viettin Bank; 01 sổ hộ khẩu cho anh Vũ Văn H là có căn cứ. Sau khi nhận lại sổ tài sản bị mất anh H không có yêu cầu đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo mức án phí quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm Tội trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trần Hoài N 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Hoài N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện S, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Hoài N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên toà tính từ ngày tuyên án (02/3/2018), thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên toà tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; (vắng mặt)
- VKSND TP.Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP.Ninh Bình;
- Công an TP.Ninh Bình;
- Sở tư pháp Ninh Bình;
- Lưu HS, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị Hiền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 02 tháng 03 năm 2018;
Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tử Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tú và bà Nguyễn Thị Thịnh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2018/HSST, ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Hoài N** sinh năm 1994, tại huyện S, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 5, xã Q, huyện S, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung; kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hoàn toàn hợp pháp, tuân thủ theo đúng trình tự được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự; kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Căn cứ kết tội:

- Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Hoài N đã lén lút chiếm đoạt của anh Vũ Văn H chiếc xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 35B - 066.44 trị giá 13.090.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Hoài N đã phạm Tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để quyết định các vấn đề khác;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo, trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Trần Hoài N **15 (Mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Hoài N cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện S, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Sau khi nhận lại số tài sản bị mất anh Hà không có yêu cầu đề nghị gì về phân trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt; kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Về án phí, xử lý vật chứng:

- Về án phí: Bị cáo Trần Hoài N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 35B2 - 066.44; 01 chứng minh nhân dân; 01 chùm chìa khóa; 01 thẻ ngân hàng Viettin Bank; 01 sổ hộ khẩu cho anh Vũ Văn H là có căn cứ.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

8. Các nội dung khác:

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết các vấn đề khác: 3/3.

Nghị án kết thúc hồi giờ Ngày 02 tháng 03 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa